

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 70/2025/HS-ST
Ngày 04-03-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Nam Lê Thiện;

2. Ông Trần Đình Thừa.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 50/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 2001 tại tỉnh Cà Mau; thường trú: Ấp G, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau; nơi ở hiện nay: Số B khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1975 và bà Lê Kim T1, sinh năm 1975; bị cáo có 01 anh ruột, sinh năm không rõ; bị cáo không có vợ con; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 13/6/2022 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 18/01/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2024 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Kiều N, sinh năm 2003; thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1969; thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Cao S, sinh năm 2001; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 25/11/2024, Nguyễn Minh T đi bộ từ nhà trọ tại khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, đến đường đất thuộc tổ B, khu phố T, phường T, thành phố D để bắt ốc ở bờ ruộng. Khi trên đường đi đến bãi đất trống tại tổ B, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì Nguyễn Minh T nhìn thấy có 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave Blade, màu đen, biển số 84K1 – 366.49 của chị Nguyễn Thị Kiều N đang dựng tại bãi đất trống không có người trông coi. Lúc này, Nguyễn Minh T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên nên đi đến cạnh chiếc xe để quan sát và lén lút kiểm tra xe thì phát hiện xe bị khóa cổ nên T dùng tay lắc mạnh làm gãy khóa cổ xe. Tiếp đó, T dùng tay tháo dây điện ở ổ khóa xe để đạp cho xe khởi động rồi T dùng hai tay dẫn bộ xe đi được khoảng 200m thì bị chị N phát hiện truy hô. Ngay lúc này, lực lượng Công an phường T tuần tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật, lập hồ sơ để giải quyết theo quy định.

Theo kết luận định giá tài sản số 218 ngày 26/11/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng UBND thành phố D Kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda WAVE blade, màu đen, biển số: 84K1- 366.49, số khung: 3647KY01349, số máy: JA36E0755289 trị giá 7.750.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 84/CT-VKS ngày 03 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Xử lý vật chứng:

+ Quá trình điều tra, xác minh xe biển số: 84K1- 366.49 đứng tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn V. Ngày 25/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Kiều N không có yêu cầu gì nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, về trách nhiệm dân sự và xử

lý vật chứng. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo; bị hại và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 25/11/2024, tại bãi đất trống tại tổ B, khu phố T, Phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Minh T có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Kiều N 01 mô tô hiệu Honda Wave Blade, màu đen, biển số: 84K1 - 366.49, số khung: 3647KY01349, số máy: JA36E0755289. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 7.750.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Minh T là đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng số: 84/CT-VKS ngày 03 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo từng bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi

phạm tội do cố ý là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định từng bị xét xử về tội ma túy.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhưng xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, vì muốn kiếm tiền nhanh chóng để phục vụ nhu cầu của bản thân mà bị cáo cố tình chiếm đoạt tài sản của bị hại, tội phạm của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: 01 xe mô tô hiệu Honda WAVE blade, màu đen, biển số: 84K1- 366.49, số khung: 3647KY01349, số máy: JA36E0755289 đã trả cho chủ sở hữu. Bị hại không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về tội danh, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội gây thiệt hại không lớn là thiếu sót. Về mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nghiêm khắc nên hội đồng xét xử quyết định hình phạt thấp hơn đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/11/2024.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND xã, phường bị cáo thường trú;
- UBND xã, phường (nơi phát hiện tội phạm);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Phân trại tạm giam khu vực thành phố Dĩ An;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Trung Hiếu